

Bản án số: 137/2023/HS-ST
Ngày 06 - 9 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tòng Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Đào; bà Trần Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Đồng Khánh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Lò Thị Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 135/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2023, Quyết định hoãn số 89/2023/HSST-QĐ ngày 11 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

1. Hoàng Quốc H, sinh năm 1971 tại huyện M, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Tiểu khu B (nay là Tiểu khu F), thị trấn H, huyện M, tỉnh Sơn La; chỗ ở hiện nay: Tổ 5 khu phố 4c, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ, đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Hoàng Quốc H1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị K; có vợ là Trần Thị X và có 02 con (con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2009); Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2022 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Quốc H: Bà Trần Bích L, Luật sư Văn phòng L2 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh S. Có mặt.

- Nguyên đơn dân sự: Ban chỉ huy quân sự huyện M, tỉnh Sơn La. Do ông Đỗ Đức T - chức vụ: Chủ nhiệm Hậu cần - Kỹ thuật làm đại diện. Có mặt.

- Bị hại: Ông Hoàng Huy M, sinh năm 1958. Nơi cư trú: 19 T, phường T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Ông Nguyễn Thế T1, sinh năm 1971. Nơi cư trú: Tiểu khu H, thị trấn H, huyện M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

+ Ông Hoàng Huy L1, sinh năm 1955. Nơi cư trú: Thôn X, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17/6/1992, Hoàng Quốc H cùng Nguyễn Thế T1 lén lút vào kho vũ khí của Ban chỉ huy Quân sự huyện M lấy 07 khẩu súng AK, 01 khẩu súng K43 và 12 băng tiếp đạn (trong đó có 240 viên đạn). Đến ngày 26/5/1992 H và T1 sử dụng vũ khí quân dụng đã lấy bắn vào xe ô tô biển kiểm soát 36A-5914 đang di chuyển trên Quốc lộ F tại dốc C, huyện Y, tỉnh Sơn La nhằm cướp tài sản để có tiền mang súng đi bán.

Kết quả khám nghiệm hiện trường kho vũ khí Ban chỉ huy Quân sự huyện M: Ngôi nhà xây cấp IV, 3 gian mái lợp ngói:

- Chân cánh cửa sổ có dấu vết đất bẩn trượt. Tại mép dưới cửa thông gió phía trên có nhiều vết trượt và bong tróc vôi vữa. Mặt trên của ô văng cửa thông gió có nhiều vết bong tróc vôi vữa, cát sỏi chiều hướng từ trên xuống dưới.

- Dọc theo tường phía trước cách cửa ra vào 3,50m là đồng súng AL có chiều dài 2,3m; cao 0,5m. Trên đồng súng có sự xáo trộn.

- Tại nền nhà và trên bệ xây cách cửa ra vào 1,5m, sát góc tường có nhiều dấu vết vôi vữa, trên góc tường có nhiều dấu vết trượt đất.

- Trần nhà kho làm bằng vôi rơm có 01 lỗ thủng kích thước 0,35m x 0,55m, cách lỗ 0,60m về phía đông nam có một tấm gỗ dài 1,15m rộng 0,53m, ở phần giữa tấm gỗ phát hiện 04 đầu dây thép loại 3 ly buộc qua hai lỗ cách nhau 0,25m, một đầu dây thép buộc dính vào nhau, các đầu còn lại có dấu vết còn mới; các mép lỗ có nhiều vết bong tróc vôi vữa. Trên trần nhà có 01 khẩu súng K43 số 79122. Cách lỗ thủng trần nhà 7,25m phía bắc đầu hồi mái sau, phát hiện 8 viên ngói bị dỡ đặt trên mái.

Hiện trường Vụ cướp tài sản tại K, quốc lộ F, dốc C, huyện Y, tỉnh Sơn La. Quá trình khám nghiệm hiện trường phát hiện:

- Trên mặt đường nhựa có nhiều mảnh kính vỡ vụn, cách vị trí này 28m về

phía Bắc có 01 cống ngầm thoát nước chạy ngang qua đường.

- Xe ô tô tải biển kiểm soát 36A – 5914 chở gạo bị vỡ 02 kính trước và kính sau lái, đầu xe bên phải có vết lõm, xước sơn; phần đầu xe có lỗ thủng xuyên qua, lớp trước bên phải bị thủng, quá trình khám nghiệm thu giữ 07 vỏ đạn, 04 miếng kim loại (nghĩ là vỏ đạn) trên mặt đường và trong các bao gạo.

Tại thông báo kết quả giám định số 878/C21 ngày 30/10/1993 của V, Tổng cục I, Bộ N1 (nay là Bộ C) kết luận:

- 03 vỏ đạn cỡ 7,62x39mm thu giữ tại hiện trường do khẩu súng tiểu liên AK số AE 2066 bắn ra, 04 vỏ đạn còn lại do khẩu súng tiểu liên AK số 3R 5024 bắn ra.

- Dấu vết cắt trên ba đoạn dây thép là do chiếc kìm đa dụng hiệu DIAMOND gây ra.

Vật chứng thu giữ: tại hang đá và khu vực nhà Hoàng Quốc H là 07 khẩu súng AK, 09 băng tiếp đạn, 221 viên đạn, 03 chiếc kìm cách điện, 01 đèn pin, 02 cuộn dây điện, 01 chiếc ủng, 01 con dao nhọn, 01 mảnh vải nilon màu xanh. Thu giữ tại hiện trường vụ cướp là 07 vỏ đạn AK.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, ngày 30/6/1992 Phòng A (nay là Cơ quan An ninh điều tra Quân khu A) khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Hoàng Quốc H và Nguyễn Thế T1 về tội Chiếm đoạt, tàng trữ, sử dụng vũ khí quân dụng trái phép và tội Cướp tài sản Xã hội chủ nghĩa nhưng bị can Hoàng Quốc H không có mặt tại địa phương. Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã số 08 ngày 25/7/1992 đối với Hoàng Quốc H. Ngày 26/12/2022 Công an phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai đã bắt giữ được Hoàng Quốc H theo lệnh truy nã và bàn giao Hoàng Quốc H cho Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC01) Công an tỉnh S để điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 04/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh S ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự đối với bị can số 01/QĐ-VPCQCSĐT đối với Hoàng Quốc H về tội “Tàng trữ, sử dụng, chiếm đoạt vũ khí quân dụng và Cướp tài sản xã hội chủ nghĩa” theo quy định tại Điều 95, Điều 129 Bộ luật Hình sự 1985 nay là Điều 304, Điều 168 Bộ luật Hình sự 2015.

Quá trình điều tra Hoàng Quốc H khai nhận:

Hoàng Quốc H và Nguyễn Thế T1 cùng trú tại Tiểu khu B, thị trấn H, huyện

M có mối quan hệ bạn bè. Khoảng tháng 6/1992 H rủ T1 đi lấy trộm súng ở kho vũ khí của huyện đội Mai S đem bán lấy tiền chia nhau, T1 nhất trí (quá trình đi làm vàng ở huyện N, tỉnh Bắc Kạn thấy nhiều người có súng, H có ý định nếu lấy được sẽ mang đến huyện N, tỉnh Bắc Kạn để bán).

Đêm ngày 17/6/1992, H và T1 chuẩn bị mang theo dao nhọn, một cuộn dây điện, đèn pin, kim rồi đi bộ đến kho vũ khí của Ban Chỉ huy quân sự huyện M, thấy không có người trông coi cả hai trèo lên mái nhà kho, Tân tháo một số viên ngói tạo lỗ hổng để H, Tân chui vào, H dùng kim cắt 3 đoạn dây thép buộc tấm dẫy thông trần, buộc dây vào xà ngang trên mái nhà kho rồi bám vào dây tụt xuống (T1 ở trên mái nhà kho đợi). Vào được trong kho H lấy 07 khẩu súng AK, 01 khẩu súng K43 và 12 băng tiếp đạn (bên trong có 240 viên đạn) đưa lên cho T1. Sau đó H theo đường cũ trèo ra ngoài, rồi cùng T1 chuyển 07 khẩu súng AK và 12 băng tiếp đạn xuống dưới đất (còn khẩu súng K43 do thấy súng cũ và nặng nên để lại trên trần nhà kho). Lấy được số súng đạn trên H và T1 chia nhau mang về (H mang 03 khẩu súng AK và 06 băng tiếp đạn, T1 mang 04 khẩu súng AK và 06 băng tiếp đạn). Trên đường về khi đi qua suối, do nặng T1 đã vứt 01 khẩu súng AK xuống lòng suối, số còn lại cả hai vận chuyển về nhà H. H và T1 mỗi người giữ 01 khẩu súng AK và 01 băng tiếp đạn, số còn lại cả hai mang đến hang đá phía sau nhà H đào hố chôn (cất giấu). Đồng thời cả hai trốn trong hang "Dơi" gần đó để nghe ngóng tình hình bên ngoài.

Khoảng 3 ngày sau, H nói với T1 để có tiền mang súng đi bán, phải đi cướp tài sản, T1 đồng ý. Đến đêm ngày 25/6/1992, H và T1 mỗi người cầm theo 01 khẩu súng AK, 01 băng tiếp đạn đi bộ xuống khu vực dốc C, huyện Y chui vào cống thoát nước ẩn nấp. Đến chiều tối ngày 26/6/1992, H và T1 đi lên mặt đường quan sát thấy xe ô tô biển kiểm soát 36A-5914 đi theo hướng Y - Sơn La, thấy xe chở hàng nặng, H bảo T1, H bắn trước (khi xe đi đến cách khoảng 28m) H bắn một phát về phía đầu xe (nhằm vào đèn xe và bánh xe) làm vỡ kính chắn gió, T1 tiếp tục bắn về phía xe 2 phát súng, H bắn thêm 1 phát, thấy xe bị thùng lốp dừng lại, H bảo T1 xuống cướp hàng. Nhưng lo sợ bị phát hiện (lúc này có xe khác đi tới) T1 cầm theo súng bỏ chạy. H thấy vậy cũng chạy theo. H, T1 về lần trốn trong hang "Dơi" gần nhà H thuộc thị trấn H, huyện M. Ngày 23/7/1992 T1 bị Cơ quan điều tra bắt giữ và thu giữ 07 khẩu súng AK (số súng: 19713R-5024, AE0285, E995, AE2066, AE8802, CF0086, 2545) cùng một số vật chứng khác. Hoàng

Quốc H bỏ trốn, đến ngày 26/12/2022 H bị bắt theo lệnh truy nã.

Đối với Nguyễn Thế T1, ngày 24/12/1994 bị Tòa án nhân dân tối cao xét xử phúc thẩm, tuyên phạt 20 năm tù về hai tội: Chiếm đoạt, tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng trái phép theo quy định tại điểm a, b khoản 2 điều 95 và tội Cướp tài sản xã hội chủ nghĩa, quy định tại điểm a, b khoản 2 điều 129 BLHS năm 1985.

Bị hại Hoàng Huy M khai: Tháng 6/1992 M thuê Nguyễn Đức N lái xe chở gạo lên cho Tỉnh đội Sơn La, M đi cùng N trên xe ô tô. Khi xe đi đến dốc C, huyện Y, tỉnh Sơn La thì xe bị bắn vỡ kính chắn gió, thùng lốp trước bên phải, bản thân M bị đạn bắn xuyên qua bả vai phải và bị gãy cụt đốt 3, ngón 2 bên tay trái. Quá trình điều tra ban đầu (năm 1992) M không đi giám định pháp y (không xác định được thương tật). Nay không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự.

Đối với Xí nghiệp vận tải liên hiệp xuất nhập khẩu tỉnh T (đơn vị sở hữu chiếc xe ô tô biển kiểm soát 36A-5914, bị thiệt hại trong vụ án). Tiến hành xác minh tại Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh T xác định hiện nay trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa không tồn tại Xí nghiệp vận tải liên hiệp xuất nhập khẩu. Do vậy không có căn cứ xác định thiệt hại của xe ô tô biển kiểm soát 36A-5914.

Do có hành vi nêu trên, tại Cáo trạng số 54/CT-VKS-P1 ngày 15/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố Hoàng Quốc H về các tội Tàng trữ, sử dụng, chiếm đoạt vũ khí quân dụng quy định tại điểm a, g khoản 2 Điều 304 Bộ luật Hình sự 2015 và tội Cướp tài sản quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa:

* Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La giữ quan điểm truy tố và đề nghị: Tuyên bố bị cáo phạm tội Tàng trữ, sử dụng, chiếm đoạt vũ khí quân dụng và tội Cướp tài sản.

Áp dụng điểm a, g khoản 2 Điều 304; điểm a, d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Hoàng Quốc H 7 đến 8 năm tù về tội Tàng trữ, sử dụng, chiếm đoạt vũ khí quân dụng quy định tại và 12 đến 13 năm tù về tội Cướp tài sản.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của 2 tội từ 19 đến 21 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Do Ban chỉ huy quân sự huyện M và anh Hoàng Huy M không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên cần chấp nhận.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị xử lý theo quy định

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

* Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo Hoàng Quốc H: Nhất trí quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có bố đẻ là người có công với Nhà nước, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xử phạt bị cáo từ 5 đến 6 năm tù về tội Tàng trữ, sử dụng, chiếm đoạt vũ khí quân dụng; từ 8 đến 9 năm tù về tội Cướp tài sản, tổng hợp hình phạt từ 13 đến 15 năm tù, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

* Bị cáo Hoàng Quốc H nhất trí với quan điểm bào chữa của Luật sư, không có ý kiến tranh luận gì thêm, xin giảm nhẹ hình phạt.

* Nguyên đơn dân sự: không có đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Sau khi nghiên cứu, xem xét các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, nhận thấy hành vi phạm tội của Hoàng Quốc H gây thiệt hại tài sản cho Quân đội nhân dân. Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 272 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 thì vụ án trên thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án quân sự. Ngày 29/5/2023 Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La ra Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số

04/2023/HSST-QĐ cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La để xem xét về thẩm quyền xét xử vụ án.

Đến ngày 30/6/2023 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La chuyển lại hồ sơ cho Tòa án tỉnh để xét xử. Tại công văn số 577/VKS-P1 ngày 27/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La có nội dung: “Cơ quan An ninh điều tra Quân khu A, Viện kiểm sát quân sự Quân khu A xác định từ năm 1992 thẩm quyền điều tra, truy tố, xét xử toàn bộ vụ án đã được trao đổi, thống nhất thuộc các Cơ quan tiến hành tố tụng tỉnh Sơn La. Việc phục hồi điều tra, truy tố, xét xử của Cơ quan tiến hành tố tụng tỉnh Sơn La đối với hồ sơ vụ án trên là có căn cứ và đúng quy định pháp luật. Đề nghị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La tiếp tục tiến hành các thủ tục truy tố, xét xử vụ án theo quy định pháp luật.”

Do chưa thống nhất về thẩm quyền. Ngày 12/7/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La có công văn số 1295/TA-HS về việc báo cáo xin ý kiến về thẩm quyền giải quyết vụ án với Tòa án quân sự Trung ương. Tại công văn số 743/TA-NCTH ngày 31/7/2023 của Tòa án quân sự Trung ương xác định hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Quốc H, Nguyễn Thế T1 vừa gây thiệt hại cho quân đội, vừa gây thiệt hại cho tổ chức, cá nhân khác ngoài dân sự về nguyên tắc vụ án thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án quân sự. Tuy nhiên, để phục vụ yêu cầu chính trị tại địa phương nơi xảy ra tội phạm, từ ngày 17/12/1992, trên cơ sở đề nghị của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh S, các cơ quan tố tụng Quân khu A đã thống nhất ra quyết định chuyển vụ án cho các cơ quan tiến hành tố tụng Sơn La điều tra, xử lý. Việc bồi thường thiệt hại cho Ban chỉ huy quân sự huyện M đã được xem xét giải quyết trong bản án xét xử đối với Nguyễn Thế T1. Do đó, việc chuyển vụ án Hoàng Quốc H cho các cơ quan tố tụng Quân khu A là không cần thiết. Tòa Quân sự Trung ương thống nhất với quan điểm của các cơ quan tố tụng Quân khu A về xác định thẩm quyền điều tra, truy tố, xét xử vụ án Hoàng Quốc H.

Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La đưa vụ án ra xét xử đối với Hoàng Quốc H.

[2] Về hành vi phạm tội: Ngày 17/6/1992, Hoàng Quốc H cùng với Nguyễn Thế T1 thực hiện hành vi lén lút vào kho vũ khí của Ban chỉ huy Quân sự huyện M chiếm đoạt 07 khẩu súng AK, 01 khẩu súng K43 và 12 băng tiếp đạn (trong đó có 240 viên đạn). Đến ngày 26/6/1992 H và T1 dùng 02 khẩu súng đã chiếm đoạt bắn vào xe ô tô biển kiểm soát 36A- 5914 đang di chuyển trên Quốc lộ F tại dốc C, xã C, huyện Y nhằm mục đích cướp tài sản. Ngày 23/7/1992 Nguyễn Thế T1 bị bắt và xét xử theo quy định pháp luật. Đến ngày 26/12/2022 Hoàng Quốc H bị bắt theo lệnh truy nã.

Hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Quốc H được chứng minh bằng các căn

cứ sau:

- Quyết định khởi tố bị can, lệnh bắt bị can để tạm giam; Quyết định tách vụ án hình sự; Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự, tạm đình chỉ điều tra bị can; Quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự, phục hồi điều tra bị can đối với Hoàng Quốc H, trú tại Tiểu khu B (nay là Tiểu khu F), thị trấn H, huyện M, tỉnh Sơn La về tội Tàng trữ, sử dụng, chiếm đoạt vũ khí quân dụng và tội Cướp tài sản.

- Kết luận giám định số 162/KL-KTHS ngày 03/01/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh S.

- Quyết định truy nã số 08 ngày 25/7/1972 của Cơ quan Điều tra Công an tỉnh S; Biên bản bắt người đang bị truy nã lập hồi 16 giờ ngày 26/12/2022 tại Công an phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Quyết định điều chuyển người bị tạm giữ, tạm giam ngày 27/12/2022; Biên bản giao nhận người bị bắt truy nã lập ngày 28/12/2022 của Công an tỉnh Đ đối với Hoàng Quốc H.

- Lời khai nhận tội của Nguyễn Thế T1 tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của Hoàng Quốc H và chứng cứ khác đã thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Hoàng Quốc H đã thực hiện hành vi chiếm đoạt 07 khẩu súng AK, 01 khẩu súng K43 và 12 băng tiếp đạn (trong đó có 240 viên đạn) và hành vi dùng 02 khẩu súng đã chiếm đoạt bắn vào xe ô tô biển kiểm soát 36A-5914 đang di chuyển trên Quốc lộ F tại dốc C, huyện Y, tỉnh Sơn La nhằm cướp tài sản.

Với các căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở kết luận hành vi của Hoàng Quốc H đã phạm vào các tội Tàng trữ, sử dụng, chiếm đoạt vũ khí quân dụng, quy định tại điểm a, b, khoản 2 Điều 95 BLHS năm 1985 (nay là điểm a, g khoản 2 Điều 304 BLHS năm 2015) và tội Cướp tài sản xã hội chủ nghĩa, quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 129 BLHS năm 1985 (nay là tội Cướp tài sản quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 168 BLHS năm 2015).

[3] Về khung hình phạt áp dụng:

- Bị cáo Hoàng Quốc H đã tàng trữ, sử dụng, chiếm đoạt vũ khí quân dụng với 07 khẩu súng AK, 01 khẩu K43 và 240 viên đạn, vi phạm tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm a, g khoản 2 Điều 304 “a) Có tổ chức”, “g) Gây thiệt hại về tài sản từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng” có mức hình phạt tù từ 05 năm đến 12 năm.

- Bị cáo Hoàng Quốc H dùng khẩu súng đã chiếm đoạt bắn một phát về phía đầu xe ô tô biển kiểm soát 36A-5914 đang di chuyển trên Quốc lộ F tại dốc C, huyện Y, tỉnh Sơn La làm vỡ kính chắn gió, sau đó bắn thêm 1 phát, thấy xe bị

thùng lốp dừng lại, hành vi của H nhằm cướp tài sản, vi phạm tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 168 “a) Có tổ chức”, “d) Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác” có mức hình phạt tù từ 07 đến 15 năm.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Quốc H thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có bố là Hoàng Quốc H1 là người có công với cách mạng (được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng Huân chương kháng chiến hạng hai) nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Bị cáo Hoàng Quốc H là người có nhận thức, biết được mọi hành vi liên quan đến vũ khí quân dụng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi hành vi tàng trữ, sử dụng, chiếm đoạt vũ khí quân dụng; hành vi sử dụng vũ lực của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của cơ quan nhà nước, công dân. Đồng thời xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội ở địa phương, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn và các tội phạm khác trong xã hội.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, năm 1992 Hoàng Quốc H đã bỏ trốn gây khó khăn cho cơ quan điều tra và các cơ quan tố tụng. Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, cần có mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, nhằm răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và đấu tranh, phòng ngừa tội phạm trong giai đoạn hiện nay.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 304 và khoản 6 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015. Song xét thấy, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, gia đình bị cáo không có tài sản có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với bị cáo

[7] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị cáo Hoàng Quốc H phải liên đới bồi thường thiệt hại cho Ban chỉ huy quân sự huyện M và chi phí thuốc men, tiền mất thu nhập, tiền tàu xe, tiền bồi dưỡng sức khỏe cho anh Hoàng Huy M. Tuy

nhân, Ban chỉ huy quân sự huyện M và anh M không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên cần chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Đối với 08 khẩu súng (07 khẩu súng AK, 01 khẩu súng K43), 09 băng đạn có 221 viên đạn, 01 kim cách điện, 02 vỏ đèn pin, 02 đoạn dây điện, 01 đoạn gỗ tròn 50cm, 01 dây quai súng, 04 vỏ đạn và đầu đạn, mảnh đạn, 01 chiếc ủng, 01 mảnh nylon xanh, 01 con dao nhọn và những tang vật khác mà bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội đã được xử lý tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/HS-ST ngày 30/8/1994 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La và Bản án hình sự phúc thẩm số 1912 ngày 24/12/1994 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao.

- Đối với 01 căn cước công dân mang tên Hoàng Quốc M1: Xét đây là giấy tờ cá nhân của bị cáo, không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt

Căn cứ điểm a, g khoản 2 Điều 304 Bộ luật Hình sự 2015; điểm a, d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự 2015.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Quốc H phạm tội “Tàng trữ, sử dụng, chiếm đoạt vũ khí quân dụng” và tội “Cướp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Hoàng Quốc H 8 (tám) năm tù về tội “Tàng trữ, sử dụng, chiếm đoạt vũ khí quân dụng”, 12 (mười hai) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 26/12/2022).

Không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện của Ban chỉ huy quân sự huyện M, tỉnh Sơn La và bị hại Hoàng Huy M không yêu cầu bị cáo bồi thường.

3. Về vật chứng: Căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Hoàng Quốc H 01 (*một*) căn cước công dân số 014072003806 mang tên Hoàng Quốc M1 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 26/4/2022.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Hoàng Quốc H phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Hoàng Quốc H, bị hại và nguyên đơn dân sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 06/9/2023)./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Phòng PC01-Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo Hoàng Quốc H;
- Phòng KTNV- THA;
- Lưu HS-AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tòng Thị Hiền